

Sử dụng các biện pháp tránh thai ở Hà Nội

PHẠM XUÂN ĐẠI

Hà Nội đã đạt được kết quả khá quan trọng việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình: hạ thấp tỷ lệ sinh, so với các tỉnh thành phố trong cả nước thì Hà Nội có tỷ lệ sinh thấp và chỉ đứng sau thành phố Hồ Chí Minh. Có được kết quả đó, một phần là do cơ quan chuyên trách dân số, các cấp các ngành có liên quan đã tích cực vận động các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai. Căn cứ vào số liệu năm 1991 do ủy ban dân số - kế hoạch hóa gia đình cung cấp, những kết quả nghiên cứu phối hợp giữa ủy ban và các cơ quan: Viện Xã hội học, Bệnh viện phụ sản Hà Nội..., bài viết này muốn đề cập đến vấn đề: sử dụng các biện pháp tránh thai, hiệu quả của nó và vấn đề đặt ra tiếp theo là làm thế nào để nâng cao số người sử dụng cũng như nâng cao hiệu quả của việc sử dụng này.

Hà Nội có tới 60% dân cư sống tại các huyện ngoại thành, cũng không nằm ngoài quy luật: tỷ lệ gia tăng dân số ở đô thị thấp hơn so với nông thôn và tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai ở đô thị cao hơn. Khi nghiên cứu vấn đề sử dụng biện pháp tránh thai ở Hà Nội không thể không đề cập đến sự khác biệt này. Mặt khác sử dụng biện pháp tránh thai chỉ là một phương pháp để đạt được mục đích hạ thấp tỷ lệ sinh, cho nên cũng có thể từ kết quả mà đánh giá về phương pháp đang sử dụng.

1 Sự hiểu biết về kế hoạch hóa gia đình

Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được nhà nước đặt ra và theo đuổi vào khoảng những năm 60, nhưng nó chỉ thực sự đi vào đời sống xã hội sau năm 1975 và ngày càng được coi trọng từ khi thành lập ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình. Do tác động của lối sống đô thị, từ trước đó, những người dân ở nội thành do có trình độ học vấn cao, đã tự ý thức được vấn đề phải hạn chế số con trong gia đình, nhất là nhóm cư dân có nguồn gốc xuất thân ở đô thị. Một số khác khi nhập cư vào đã mang theo mô hình sinh đẻ nông thôn nên số con trung bình của họ cũng chỉ ít hơn một chút so với nông thôn. Hiện nay, số dân ở nội thành Hà Nội biết về chính sách dân số lên tới 93,4%, nơi thấp nhất ở ngoại thành cũng là 87,6%. Họ biết rất rõ số con nên có của các cặp vợ chồng và tại sao lại nên có số con như vậy. Chỉ duy có nhóm phụ nữ ở độ tuổi 40 - 44 và trên 45 tuổi của các huyện Gia Lâm, Đông Anh và Sóc Sơn trả lời là nên có 3, 3 con. Nhóm này đã gần hết độ tuổi sinh đẻ và cũng chiếm tỷ lệ không nhiều trong nhóm những phụ nữ ở độ tuổi 15 - 49 tuổi có chồng.

Với câu hỏi: Làm thế nào để chỉ sinh một hoặc hai con, chỉ có 64,2% người được hỏi ở ngoại thành trả lời là phải áp dụng biện pháp tránh thai, còn ở nội thành vẫn xấp xỉ con số trên 93,4% như vậy ở ngoại thành giữa mục tiêu và biện pháp, sự hiểu biết còn khá xa nhau. Thậm chí, có người còn lẫn lộn giữa hai vấn đề này, ngay cả một số cán bộ làm công tác chuyên trách. Có lúc, mục tiêu đặt cho được số vòng theo yêu cầu được coi là mục tiêu tối thượng, làm cho một số người đồng nghĩa dân số - kế hoạch hóa gia đình với công tác đặt vòng.

Bảng 1. Mức độ hiểu biết của người phụ nữ về biện pháp tránh thai mà mình đang sử dụng %

Mức độ Quận huyện	Kỹ càng	Sơ qua	Không hiểu gì	Không ý kiến
Hoàn Kiếm	62,5	17,7	5,9	13,9
Gia Lâm	35,2	53,6	8,0	3,2
Đông Anh	37,9	42,4	11,9	7,8
Sóc Sơn	29,0	40,0	30,0	1,0

Như vậy mức độ hiểu biết của phụ nữ nội thành về biện pháp tránh thai mà mình đang sử dụng là cao hơn hẳn phụ nữ ở ngoại thành. Đây là chưa nói ở ngoại thành vẫn có những phụ nữ không hiểu biết gì về biện pháp tránh thai mà mình đang sử dụng. Rõ ràng là công tác vận động, tuyên truyền, giải thích không chỉ đòi hỏi đối với mục tiêu mà cả phương pháp kế hoạch hóa gia đình.

Một điểm dễ thấy là nếu học vấn của người phụ nữ càng cao thì mức độ hiểu biết về biện pháp tránh thai mà mình đang sử dụng một cách kỹ càng chiếm tỷ lệ càng lớn. Tại bất kỳ địa bàn nào sự chênh lệch về mức độ hiểu biết các biện pháp tránh thai mà mình đang áp dụng giữa phụ nữ có học vấn hết lớp 7 và phụ nữ có học vấn hết lớp 10 trở lên cũng từ 15% đến 30%. Đây là một trong những tiền đề cho việc giảm tỷ lệ sinh ở các nhóm phụ nữ này.

Về nguồn hiểu biết các biện pháp tránh thai, với số phụ nữ có học vấn cao thì thứ tự là: sách, báo, đài, y tế, người thân, còn với nhóm phụ nữ có học vấn thấp thì nguồn hiểu biết theo thứ tự là: y tế, người thân, sách báo, đài. Học vấn của phụ nữ càng cao thì họ càng chủ động tiếp cận với các nguồn thông tin phong phú, từ đó có nhiều phương án lựa chọn để đi đến quyết định những vai trò của y tế địa phương là rất to lớn và thiết thực. Nó vừa làm công tác tuyên truyền vừa thực thi nhiệm vụ ở địa phương, cho nên đây là cơ quan không thể thiếu trong việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình ở cấp cơ sở.

2. Thái độ đối với vấn đề kế hoạch hóa gia đình.

Đối với ba mục tiêu của chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, mục tiêu chính là giảm tỷ lệ sinh bằng cách vận động các cặp vợ chồng thực hiện một quy mô gia đình nhỏ: chỉ có 1 hoặc 2 con. Qua khảo sát, cho thấy đây là vấn đề mà các cặp vợ chồng ở nội thành tán thành nhiều nhất. Còn ở ngoại thành thì số con mà người ta trả lời cho rằng "nên có trong điều kiện hiện nay" là như sau, chia theo nhóm tuổi của người trả lời:

Bảng 2. Số con nên có theo ý kiến người trả lời, chia theo nhóm tuổi

Quận, huyện	Hoàn Kiếm	Gia Lâm	Đông Anh	Sóc Sơn
20-24	1.8	1.98	2.37	2.20
25-29	1.96	1.88	2.39	2.38
30-34	1.79	2.36	2.74	2.50
35-39	1.9	2.71	2.93	2.65
40-44	2.05	2.97	3.17	3.0
45+	2.14	3.21	3.61	3.33

Như vậy chỉ quan niệm về số con, hay là "số con nên có" cũng đã có những khác biệt với mục tiêu mà chính sách đã đề ra. Quan niệm về số con còn là một cái gì đó xa lạ với khu vực ngoại thành, không phải là nhu cầu tự thân.

Phụ nữ cả nội và ngoại thành Hà Nội đều có quan niệm về tuổi kết hôn rất tiến bộ. Dù có ở mức thấp nhất thì câu trả lời cho rằng tuổi người phụ nữ nên kết hôn cũng là 21,5 ở nội thành và 20,5 ở ngoại thành. Nhưng có một xu hướng là nếu người trả lời càng trẻ thì tuổi mà người đó cho rằng nên kết hôn càng thấp. Sự chênh lệch về quan niệm tuổi nên kết hôn của người phụ nữ giữa các nhóm học vấn là không đáng kể. Điều này cho thấy cố gắng nhằm nâng cao tuổi kết hôn, giảm bớt thời gian người phụ nữ tham gia vào quá trình sinh đẻ là rất khó khăn và kết quả mang lại cũng rất hạn chế.

Bảng 3: Quan niệm của phụ nữ về thời điểm nên áp dụng các biện pháp tránh thai. %

	Chưa có con	Đã có 1 con	Đã có 2 con	Đã có 3 con	Không trả lời
Hoàn Kiếm	1.47	78.3	11.3	0.98	7.9
Gia Lâm	1.6	69.6	17.6	4.8	6.4
Đông Anh	0	58.9	19.8	0.6	20.7
Sóc Sơn	1.0	51.0	13.0	34.0	1.0

Đa số phụ nữ được hỏi đều cho rằng nên áp dụng biện pháp tránh thai khi đã có một con, số này ở đô thị là cao nhất, số còn lại rơi vào số phụ nữ cho rằng nên áp dụng biện pháp tránh thai khi đã có hai con. Đây là một thực tế mà những người làm công tác tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình ở địa phương nên lưu tâm. Hiện nay, nhất là các vùng nông thôn đã nảy sinh tâm lý cho rằng sinh hai con "tiêu chuẩn" mà ai cũng được hưởng, như vậy nên "sinh một lần cho xong". Ngoài việc hướng dẫn nhu cầu về số con, các nhà quản lý cần kiên quyết vận động, nhất là đối với phụ nữ ở vùng nông thôn ngoại thành áp dụng biện pháp tránh thai ngay từ khi họ đã có con thứ nhất, không nên để tâm lý nói trên ngự trị, thực ra đó là sự chuẩn bị cho bước tiếp theo/sinh con thứ ba.

Quan niệm về khoảng cách giữa các lần sinh của người trả lời là thấp so với mục tiêu 5 năm mà chính sách đề ra. Bất kỳ ở khu vực nào, nhóm tuổi, hay văn hóa nào, thì quan niệm về khoảng cách giữa các lần sinh của phụ nữ cũng đều dưới 5 năm. Nếu chúng ta vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao tuổi kết hôn, tuổi sinh con đầu lòng thì khoảng cách giữa các lần sinh của phụ nữ không thể kéo dài như mục tiêu đề ra. Điều này buộc các nhà quản lý phải lựa chọn, ưu tiên mục tiêu hoặc giảm bớt các tiêu chuẩn đề ra thì mới có thể đạt được kết quả mong muốn.

3. Thực tiễn.

Đây là căn cứ để đánh giá kết quả của công cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình ở thành phố, cũng là cơ sở để đánh giá hai vấn đề: hiểu biết và thái độ đã đề cập đến trên đây:

Bảng 4: Chỉ số bảo vệ Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên và tỷ lệ sinh ở Hà Nội - 1991 %

	Chỉ số bảo vệ	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	Tỷ lệ sinh
Hoàn Kiếm	50.0	2.89	2.02
Gia Lâm	42.6	13.3	2.13
Đông Anh	41.7	17.0	2.45
Sóc Sơn	38.7	31.0	2.87

Do cơ cấu dân số còn trẻ, nhiều người đang ở độ tuổi sinh đẻ nên dù có hạ tỷ lệ sinh con thứ ba xuống ở mức lý tưởng như quận Hoàn Kiếm thì tỷ lệ sinh cũng còn ở mức độ cao. Cho nên mục tiêu chính là hạ tỷ lệ sinh con thứ ba xuống ở mức thấp.

Về các biện pháp mà người phụ nữ được hỏi đang sử dụng ta thấy tỷ lệ phụ nữ ở đô thị sử dụng vòng là ít và khi văn hóa càng cao, thì tỷ lệ sử dụng thuốc càng cao. Trong khi đó, phụ nữ nông thôn sử dụng vòng là chủ yếu, nhưng nếu văn hóa càng cao thì tỷ lệ áp dụng biện pháp tính lịch và xuất tinh ngoài cũng tăng lên. Có nghĩa là khi văn hóa của phụ nữ tăng lên thì họ càng sử dụng những biện pháp đòi hỏi tính chủ động cao hơn.

Ta có thể tham khảo thêm số phụ nữ được hỏi không áp dụng bất kỳ biện pháp tránh thai nào : Hoàn Kiếm: 8,3%, Gia Lâm 15,2%, Đông Anh 15,0%, Sóc Sơn 32,0% và con số hiện có của người trả lời thì thấy: phụ nữ ở

nội thành khi sắp hết tuổi sinh đẻ vẫn chỉ có hai con. Tại các khu vực ngoại thành, số phụ nữ khi đã bước vào độ tuổi 35 - 39 thì hầu như là có ít nhất ba con, số có 2 con rơi vào những trường hợp cá biệt, hoàn cảnh gia đình, sức khỏe.

Trong năm 1991, Hà Nội có tới hơn 44.000 trường hợp nạo hút thai. Con số này đặt ra vấn đề: hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp tránh thai và đối tượng vận động thực hiện các biện pháp tránh thai. Từ trước tới nay, chúng ta chỉ tập trung vào số phụ nữ đã lập gia đình hay nói cách khác là phụ nữ ở trong tình trạng hôn nhân. Số phụ nữ chưa kết hôn chúng ta vẫn coi ngoài đối tượng vận động. Những người đó chúng ta coi như họ đã áp dụng các "biện pháp tránh thai xã hội": những quy phạm đạo đức, dư luận... điều tiết hành vi quan hệ giới tính của họ. Nhưng khi điều kiện xã hội thay đổi, những "biện pháp tránh thai xã hội" đã giảm tác dụng buộc chúng ta phải đổi mới trong quan niệm đối tượng nào phải áp dụng các biện pháp tránh thai. Có nhiều nguồn số liệu, nhưng theo ước đoán, không thể dưới 15% các trường hợp nạo hút ngoài hôn nhân. Vậy có vận động những người phụ nữ ngoài hôn nhân áp dụng các biện pháp tránh thai không? Vì như vậy sẽ làm giảm được một phần các trường hợp nạo hút, góp phần bảo vệ sức khỏe phụ nữ.

Mặt khác cũng cho thấy thức độ thuận tiện của việc áp dụng biện pháp tránh thai là chưa cao: không phải ai muốn áp dụng vào bất kỳ lúc nào cũng đều có. Điều kiện, mức độ hiệu ít và nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai là chưa cao ở mọi đối tượng hiện chỉ mới tập trung vào các đối tượng được xác định đã bước vào hôn nhân, đã có con... Toàn thành phố Hà Nội kể cả nội thành và ngoại thành số phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng chỉ chiếm 16,6% so với dân cư và bằng 64% số phụ nữ 15 - 49 tuổi. Như vậy, còn một số lượng không nhỏ phụ nữ có khả năng sinh đẻ chưa được cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình chú trọng đầy đủ, mà chỉ chú trọng vận động nâng cao tuổi kết hôn, nâng cao tuổi sinh con đầu lòng. Đây có lẽ là một trong những nguyên nhân đóng góp cho các trường hợp phải nạo hút thai.

Mô hình gia đình hai con đã là hiện thực ở khu vực thành thị. Ở khu vực nông thôn, để đạt được mô hình này phải đòi hỏi không chỉ cơ quan chuyên trách dân số - kế hoạch hoá gia đình mà tất cả các cấp chính quyền đoàn thể... cùng phải quan tâm, góp phần thúc đẩy việc thực hiện.

Bất kỳ một chính sách, một cuộc vận động nào nếu không xuất phát từ thực tế, từ bản thân nhu cầu của cuộc sống thì nó sẽ bị loại bỏ. Cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình với mục tiêu giảm tỷ lệ sinh, nâng cao đời sống của từng gia đình đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Tuy vậy nó vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Bên cạnh những lực cản từ bên ngoài, những lực cản từ chính bản thân chính sách này cũng đã dẫn nảy sinh, đòi hỏi phải khắc phục. Trên địa bàn thành phố Hà Nội, chỉ xét riêng về phương pháp để đạt được mục tiêu của chính sách này - thực hiện biện pháp tránh thai - cũng gợi lên cho chúng ta nhiều suy nghĩ để thúc đẩy chính sách sớm đạt được kết quả hạ thấp tỷ lệ sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Số liệu cơ bản 1991 - Ủy ban dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Hà Nội.
- Kết quả nghiên cứu phối hợp giữa Viện Xã hội học với ủy ban dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Hà Nội.
- Kết quả điều tra do sự phối hợp giữa các cơ quan công an, tư pháp, thống kê, kế hoạch, dân số của Hà Nội tiến hành tháng 3/1992.